* KHÁM THAI: LỊCH KHÁM THAI

1. 3 THÁNG ĐẦU: ( từ ngày đầu kinh cuối đến 13 tuần 6 ngày).  
   Mục đích:

* Xác định có thai- tình trạng thai.
* Xác định tuổi thai- ngày dự sanh.
* Đánh giá sức khỏe mẹ: bệnh lý nội,ngoại khoa, thai nghén.
* Hỏi bệnh:

Tiền sử bản thân: Nội, ngoại, sản- phụ khoa..

Tiền sử gia đình:

* Khám tổng quát.: chiều cao, cân nặng, BMI. Tim phổi.
* Khám âm đạo, đặt mỏ vịt khám âm đạo lần đầu tiên, do BCTC…
* **Siêu âm** :- Xác định vị trí thai.  
   - Tuổi thai: (nếu có nhiều siêu âm, tuổi thai tính theo siêu âm sớm nhất có CRL >= 10).  
   - Dấu hiệu sinh tồn của thai: tim thai.  
   - Tình trạng thai: thai trứng, đa thai, dọa sảy, thai lưu….
* **XN**
* CTM , nhóm máu ABO, Rh
* Miễn dịch : HbsAg , Rubella, giang mai, HIV (tự nguyện).

Với trường hợp sảy thai liên tiếp thử thêm CMV, Toxoplasma.

* TPTNT.
* Đường huyết đói.
* Chức năng gan thận.
* OGTT cho thai phụ có nguy cơ cao ĐTĐ thai kỳ.
* Lúc thai 11 tuần - 13 tuần 6 ngày: siêu âm CRL, NT + Double test ( free beta-hCG , PAPP-A) => Combined test tầm soát lệch bội. Xét nghiệm máu PlGF. XN tầm soát TSG cho thai phụ có nguy cơ cao.

Siêu âm doppler kháng trở động mạch tử cung.

## 3 THÁNG GIỮA (từ 14 tuần 0 ngày đến 28 tuần 6 ngày) khám thai 4 tuần/ lần. **Mục tiêu:** - Theo dõi sự phát triển của thai: BCTC, nghe tim thai. - Phát hiện bất thường thai nhi: đa ối, đa thai, nhau tiền đạo, tiền sản giật,.. - Phát hiện bất thường mẹ: Hở eo tử cung (dựa vào tiền căn, lâm sàng và siêu âm), Tiền sản giật (HA cao, protein niệu). Dọa sẩy thai to hoặc dọa sanh non. - Chích ngừa uốn ván.

* Mỗi lần khám thai: đo mạch- huyết áp, cân nặng. PHÙ. TPTNT.
* Lúc thai 14-21 tuần : thực hiện triple test (AFP, uE3, beta hCG) đối với sản phụ chưa tầm soát lệch bội trong TCN1 hoặc Double test nguy cơ vùng xám chưa làm NIPT/chọc ối.
* Đo chiều dài kênh tử cung nguy cơ cao => khâu vòng cổ TC dự phòng từ 13-20 tuần.
* Thai 20-25 tuần : siêu âm hình thái học (hoặc 3D, 4D) khảo sát hình thái thai nhi, tuổi thai, sự phát triển thai, nhau, ối.

Nếu thai có DTBS (không có chỉ định chấm dứt thai kỳ) => siêu âm hình thái học hoặc siêu âm màu theo dõi dị tật mỗi 2-4 tuần.

Siêu âm màu theo dõi song thai một bánh nhau, thai DTBS (không có chỉ định CDTK) có nguy cơ gây chậm tăng trưởng thai (thoát vị rốn, hẹp tá tràng, hẹp thực quản, dị tật tim,..).

* Thai 24-28 tuần: thực hiện OGTT.

1. 3 THÁNG CUỐI (từ tuần 19 đến tuần 40).  
   - Tuần 29-32 khám 1 lần  
   - Tuần 33-35 khám 2 tuần/ lần.  
   - Tuần 36-40: khám 1 tuần/ lần.  
   **Mục đích khám:**  
   - Theo dõi phát triển thai nhi:  
   - Hướng dẫn sản phụ đếm cử động thai.  
   - Tư vấn thai phụ phù hợp với tình trạng thai.  
   - Đánh giá nguy cơ thai kỳ, chuẩn bị cho chuyển dạ.

**Trong các lần khám thai**: Đo mạch, huyết áp, cân nặng.

Tim thai, BCTC, TPTNT.

Hướng dẫn sản phụ đếm cử động thai.

Tư vấn đến khám khi có các dấu hiệu bất thường.

BPP biến đổi từ tuần 32.

* Siêu âm : (tối thiểu 1 lần lúc thai 32 tuần ) Siêu âm để xác định ngôi thai, ước lượng cân nặng, vị trí nhau, đánh giá sự phát triển thai nhi. Lặp lại mỗi 4 tuần.

Siêu âm màu ( thai >= 28 tuần) khi:

* Nghi ngờ thai chậm tăng trưởng trong tử cung ( mẹ tăng cân chậm, BCTC không tăng, các số đo sinh trắc không tăng sau 2 tuần).
* THA thai kỳ.
* ĐTĐ thai kỳ.
* Song thai 1 bánh nhau.
* Bất thường hình thái thai có nguy cơ chậm tăng trưởng thai.
* Mạch máu tiền đạo, dây rốn bám rìa.

Lặp lại mỗi 2 tuần khi có chỉ định.

* Tuần thứ 35-37: tư vấn tầm soát GBS.
* Thai 40 tuần 1 ngày đến 40 tuần 6 ngày: khám thai ngoại trú.

Khám thai và NST 3 ngày/ lần.

* 41 tuần: nhập viện CDTK.
* Quang kính chậu: khi khám lâm sàng khung chậu nghi ngờ có hẹp, giới hạn, méo..
* MRI chỉ định khi có bất thường cấu trúc giải phẫu ( não, phổi, thận, tiêu hóa, hầu họng,..), cân nhắc chụp MRI trong nhau tiền đạo có cài răng lược.